TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH XUÂN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **21**/2024/QĐST - HNGĐ	*Thanh Xuân, ngày 10 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 601/2024/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Nguyễn Thị Phương H, Sinh năm 1978; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà X đường Khương Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Anh Nguyễn Hữu T, Sinh năm 1975; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà X đường Khương Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Nguyễn Hữu T và chị Nguyễn Thị Phương H tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 29 tháng 01 năm 2007 tại UBND phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội (theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 13/2007 quyển 01) đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 02 tháng 01 năm 2025 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên

bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 02 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hữu T và chị Nguyễn Thị Phương H.

- *Về con chung:* Anh chị có 02 con chung là: cháu Nguyễn Phương B (nữ), sinh ngày 30 tháng 07 năm 2008 và Nguyễn Minh C (nữ) sinh ngày 24/3/2015. Sau khi ly hôn, chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh Hòa, anh T là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phương B, kể từ tháng 01 năm 2025 cho đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi) khỏe mạnh hoặc có sự thay đổi khác.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng, anh chị tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Hữu T và chị Nguyễn Thị Phương H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung:* Anh Nguyễn Hữu T và chị Nguyễn Thị Phương H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Anh Nguyễn Hữu T và chị Nguyễn Thị Phương H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Hữu T và chị Nguyễn Thị Phương H tự nguyện chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí việc dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0036815 ngày 18/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân. Chị H và anh T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện KSND quận Thanh Xuân;
- Chi cục THADS quận Thanh Xuân;
- UBND phường Hạ Đình
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thanh Phương